TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày 10-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2023/QĐST-DS, ngày 20/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng (E).

Địa chỉ: Tầng 8, văn phòng số V, số T, phường B, quận O, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L - Tổng Giám đốc Ngân hàng (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301179079, đăng ký lần đầu ngày 23/7/1992; đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 16/9/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Quỳnh Khuê L - Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng E - Chi nhánh An Giang (Theo giấy ủy quyền số: 432/2022/EIBAG/UQ, ngày 12/10/2022). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Công T, sinh năm 1976

Cư trú: Số O, hẻm T, khóm T4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn do bà Trương Quỳnh Khuê L là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/12/2012, ông Phạm Công T ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế với Ngân hàng E (Ngân hàng). Thông tin cụ thể của thẻ tín dụng được cấp: loại thẻ Visa vàng, số tài khoản thẻ 150224849001825, hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, lãi suất 30,6%/năm, phí trễ hạn 5%/số tiền tối thiểu chưa thanh toán, mục đích là tiêu dùng, hình thức bảo đảm: không tài sản bảo đảm, biểu phí sử dụng thẻ được Ngân hàng quy định theo từng thời điểm, dư nợ thẻ sẽ được sao kê vào ngày 23 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 07/11/2017 ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông T phải trả nợ nhưng ông T cố tình lẫn tránh và không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2022, thì Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Công T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31/10/2022 là 656.614.520 đồng, trong đó: vốn 22.748.939 đồng, lãi và phí là 633.865.581 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/11/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ngân hàng chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2023 là 75.628.658 đồng, trong đó: vốn 22.748.939 đồng; lãi 52.879.719 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 201.707 đồng, lãi quá hạn 52.678.012 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ, lý do có sự biến động giảm về số tiền yêu cầu so với đơn khởi kiện là vì có sự thay đổi về cách tính lãi, thay vì cách tính lãi nhập vốn, rồi tính lãi trên dư nợ cuối cùng, thì nay tính lãi phát sinh theo dư nợ gốc từ khi vi phạm đến khi xét xử theo mức lãi suất của từng thời điểm được điều chỉnh, tức lãi không nhập vốn.

Ngoài ra, bà L còn trình bày mặc dù theo Thư bảo lãnh phát hành thẻ tín dụng, ngày 17/12/2012 thi Ngân hàng V (nơi ông T công tác tại thời điểm ký hợp đồng phát hành thẻ) cam kết trường hợp ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc vi phạm hợp đồng thẻ được ký kết với Ngân hàng thì Ngân hàng V- Chi nhánh An Giang sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, phí lãi phát

sinh được yêu cầu cho Ngân hàng, nhưng Ngân hàng E xác định không yêu cầu trách nhiệm bảo lãnh của Ngân hàng V - Chi nhánh An Giang, chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm trả nợ nên đề nghị không đưa Ngân hàng V vào tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Phạm Công T đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa, ông T tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng E, buộc ông Phạm Công T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 75.628.658 đồng, trong đó: vốn 22.748.939 đồng, lãi tạm tính đến ngày 10/5/2023 là 52.879.719; ông T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/5/2023 đến khi thanh toán xong số nợ theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng E yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Phạm Công T. Theo phiếu xác minh ngày 22/02/2023 do Công an phường M cung cấp ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 98/12, khóm T4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Công T tiếp tục vắng mặt không lý do, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Quỳnh Khuê L không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết, ngày 16/3/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể thay đổi số tiền yêu cầu theo hướng biến động giảm so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, lý do là vì có sự thay đổi về cách tính lãi, thay vì cách tính lãi nhập vốn, sau đó tiếp tục tính lãi trên dư nợ cuối cùng, thì nay tính lãi phát sinh theo dư nợ gốc từ khi vi phạm đến khi xét xử theo mức lãi suất của từng thời điểm được điều chỉnh, tức lãi không nhập vốn. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và sự thay đổi này là có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 18/12/2012, ông Phạm Công T có ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế với Ngân hàng E, cụ thể của thẻ tín dụng được cấp: loại thẻ Visa vàng, số tài khoản thẻ 150224849001825, hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng, hình thức bảo đảm: không tài sản bảo đảm, biểu phí sử dụng thẻ được Ngân hàng quy định theo từng thời điểm (bao gồm lãi vay) theo nội dung thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế khi phát hành thẻ, cụ thể lãi suất được điều chỉnh như sau: lãi trong kỳ 22,8%/năm, từ ngày 10/7/2018 đến 14/01/2019 thay đổi 24%/năm, từ ngày 15/01/2019 đến 27/3/2022 thay đổi 28,2%/năm,từ 28/3/2022 đến nay là 30,6%/ năm và dư nợ thẻ sẽ được sao kê vào ngày 23 hàng tháng.

Quá trình thực hiện, đến ngày 07/11/2017 ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông T phải trả nợ nhưng ông T cố tình lẫn tránh và không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Công T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2023 là 75.628.658 đồng, trong đó: vốn 22.748.939 đồng; lãi 52.879.719 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 201.707 đồng, lãi quá hạn 52.678.012 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng ông T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế, ngày 18/12/2012 được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng E với bên vay ông Phạm Công T, Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tìn dụng quốc tế và các chứng từ sao kê tín dụng quốc tế của chủ thẻ Phạm Công T, số tài khoản thẻ 150224849001825 do Ngân hàng cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E về việc yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2023 là 75.628.658 đồng, trong đó: vốn 22.748.939 đồng; lãi 52.879.719 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 201.707 đồng, lãi quá hạn 52.678.012 đồng; ông T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Đối với, đề nghị của nguyên đơn không đưa Ngân hàng V vào tham gia tố tụng, thấy rằng mặc dù theo Thư bảo lãnh phát hành thẻ tín dụng, ngày 17/12/2012 thì Ngân hàng V - Chi nhánh An Giang (nơi ông T công tác tại thời điểm ký hợp đồng phát hành thẻ) cam kết trường hợp ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc vi phạm hợp đồng thẻ được ký kết với Ngân hàng thì Ngân hàng V - Chi nhánh An Giang sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, phí lãi phát sinh được yêu cầu cho Ngân hàng. Nhưng nguyên đơn không yêu cầu trách nhiệm bảo lãnh của Ngân hàng V - Chi nhánh An Giang, chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm trả nợ, đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, nên không không cần thiết phải đưa Ngân hàng V vào tham gia tố tụng.

[3] Về án phí: Ông Phạm Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng E không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E đối với ông Phạm Công T.

Buộc ông Phạm Công T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng E số tiền 75.628.658 đồng (Bảy mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng), trong đó: vốn 22.748.939 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi chín đồng); lãi tạm tính đến ngày 10/5/2023 là 52.879.719 đồng (Năm mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm mười chín đồng), bao gồm lãi trong hạn là 201.707 đồng (Hai trăm lẻ một nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng), lãi quá hạn 52.678.012 đồng (Năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế, ngày 18/12/2012.

- Về án phí: Ông Phạm Công T phải chịu 3.781.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng E được nhận lại số tiền 15.132.000 đồng (Mười lăm triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001331, ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Chiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Đặng Hữu Tấn **Phan Hoàng Mai**	**Hà Thị Chiền**